

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 4 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Tươi.
2. Ông Đỗ Trọng Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QD9ST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Phương T, sinh năm 1998 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2023, cùng các văn bản khác kèm theo nguyên đơn là bà Hồ Thị Phương T trình bày:

Về hôn nhân, bà (Hồ Thị Phương T) và ông Nguyễn Chí L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ chứng nhận kết hôn ngày 26/10/2021. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, về sau vợ chồng bất đồng quan điểm, ông Nguyễn Chí L có nhiều hành vi không chuẩn mực, không tôn trọng bà, thiếu trách nhiệm với vợ con. Bà và ông Nguyễn Chí L không còn sống chung với nhau từ khoảng giữa năm 2022 đến nay. Bà nhận xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Chí L. Về con chung có 01 người tên là Nguyễn Khả V (giới tính nữ) sinh ngày 20/11/2021 hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Chí L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Toà án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Hồ Thị Phương T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là bà Hồ Thị Phương T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Nguyễn Chí L vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân: Bà Hồ Thị Phương T và ông Nguyễn Chí L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2021, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa bà Hồ Thị Phương T và ông Nguyễn Chí L được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hoà giải, hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống chung, cả hai không còn chung sống với nhau từ giữa năm 2022 cho đến nay mà không thể tự hoà giải, hàn gắn. Bà Hồ Thị Phương T cho rằng ông Nguyễn Chí L không quan tâm đến cuộc sống vợ con. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hồ Thị Phương T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí L. Ông Nguyễn Chí L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt,

đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Toà án xem xét, bà Hồ Thị Phương T cương quyết yêu cầu ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị Phương T và ông Nguyễn Chí L đã và đang trầm trọng. Do đó, việc bà Hồ Thị Phương T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí L là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về con chung có 01 người tên là Nguyễn Khả V (giới tính nữ) sinh ngày 20/11/2021 hiện tại do bà Hồ Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Hồ Thị Phương T yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Nguyễn Khả V chưa đủ 36 tháng tuổi (cụ thể là 02 năm 04 tháng 26 ngày). Vì vậy, việc yêu cầu giao con cho bà Hồ Thị Phương T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Khả V đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân là phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ để chấp nhận.

Bà Hồ Thị Phương T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Phương T yêu cầu tự thỏa thuận, đồng thời không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Hồ Thị Phương T phải chịu chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hồ Thị Phương T ly hôn với ông Nguyễn Chí L.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Khả V (giới tính nữ), sinh ngày 20/11/2021 cho bà Hồ Thị Phương T chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Nguyễn Khả V đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Chí L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Hồ Thị Phương T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014852, ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã E, huyện K, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước